TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 366/2019/QĐST-HNGĐ	*Ba Tri, ngày 16 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 491/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 129, ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã An Hòa Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 17/01/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi co nhu cafu, vì lzuích cua con, hai beh có quyefn yeh cafu thay wokng| zi-nuohcon và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006676 ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ chị T còn nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp ban an, quyết wịnh wược thi hanh theo quy wịnh tại Điều 2 Luật Thi hanh an dah sự thì người wược thi hanh an dah s| ụngười phải thi hanh an dah s| uco quyền thỏa thuận thi hanh an, quyền yeh cầu thi hanh an, tự nguyện thi hanh an hoặc bị cưỡng chế thi hanh an theo quy wxnh tại cac Điefu 6, 7, 7a, 7b va-9 Luật Thi hanh an dah sự; thời hiệu thi hanh an wược thực hiện theo quy wịnh tại Wiều 30 Luật thi hanh an dah sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã An Hòa Tây, Ba Tri.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh